

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 24-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng
Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1988 tại HN.

Nơi cư trú: thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1960, con bà Phùng Thị K, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con. Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cơ sở sản xuất vật liệu bê tông Đông Á; địa chỉ: xóm Thanh Cù, xã Nhuận Trạch, huyện LS, tỉnh HB; Đại diện hộ kinh doanh: Anh Lê Văn D, sinh năm 1980; trú tại: thôn Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Hà Văn Q, sinh năm 1982; trú tại: thôn Lương Xá, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Xuân V1, sinh năm 1982; trú tại: thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1988; trú tại: thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố HN làm nghề sửa chữa ô tô ở Gara Hữu H tại xóm Suối Sếu B, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vào khoảng 15 giờ ngày 11/3/2023 Th lái xe ô tô vận chuyển rác từ Gara đi đổ tại bãi đất trống giáp với xưởng của Gara. Khi đổ rác xong, Th phát hiện có que sắt trong bụi cỏ thò ra vướng vào bánh xe ô tô nên xuống kiểm tra thì thấy có 04 tấm sắt to và dài để ở bãi đất (04 tấm sắt thuộc sở hữu của hộ kinh doanh bê tông Đông Á do ông Lê Văn D làm chủ). Do không biết 04 tấm sắt là của ai và không thấy có người trông coi nên Th đã nảy ý định lấy trộm mang đi bán lấy tiền. Th đi về Gara thì gặp anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1987 trú tại: thôn Nam Hải, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, HN đưa xe cầu đến Gara Hữu H sửa chữa nên Th đã nhờ anh V dùng xe cầu kéo 04 tấm sắt về xưởng. Anh V đồng ý. Sau khi kéo được 04 tấm sắt về xưởng Th lấy máy cắt hơi có sẵn tại Gara cắt các tấm sắt thành các tấm nhỏ. Khi cắt xong, Th gọi anh Dương Xuân V1, sinh năm 1982; trú tại: thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, HN là người thu mua sắt vụn đối diện Gara của Th đến xưởng mua sắt. Th bán cho anh V1 số sắt đã trộm cắp được với giá là 10.000.000 đồng, số tiền này Th đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/4/2023 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 04 tấm cốt pha bằng sắt (có đặc điểm giống nhau), được hàn từ 08 thanh sắt hộp (06 thanh sắt

hộp có thông số kỹ thuật 60x120x2,5 và 02 thanh sắt hộp có thông số kỹ thuật 30x60x2,5) có trọng lượng 1.140kg (đã qua sử dụng) có giá trị là: 10.260.000 (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Về vật chứng: Đối với số sắt bị trộm cắp cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng hiện chưa tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu Th đã tự nguyện bồi thường số tiền 56.000.000 đồng cho bị hại, bị hại đã xác nhận nhận đủ số tiền không yêu cầu thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 50/CT-VKSLS ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Hữu Th về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 56.000.000 đồng, đại diện bị hại Hà Văn Quang đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Hữu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên công an huyện Lương Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Th khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận định giá và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: khoảng 15 giờ ngày 11/3/2023 trong lúc đi đổ rác Nguyễn Hữu Th đã phát hiện ra 04 tấm sắt tại bãi đất trống giáp xưởng của Gara Hữu H, do không thấy ai trông coi nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp 04 tấm sắt bán lấy tiền chi tiêu. Th đã nhờ anh V di chuyển 04 tấm sắt đó về Gara, dùng máy cắt hơi cắt thành nhiều tấm nhỏ và bán cho anh Dương Xuân V1 được 10.000.000 đồng, số tiền trên Th đã chi tiêu cá nhân hết. Số sắt bị cáo trộm cắp được định giá có giá trị là 10.260.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Hữu Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, luôn chấp hành tốt các chính sách tại địa phương nơi cư trú. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng cải tạo được bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không trái với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 56.000.000 đồng, đại diện bị hại đã xác nhận nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1987; trú tại: thôn Nam Hải, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP HN là người Th nhờ kéo 04 tấm sắt về xưởng và anh Dương Xuân V1, sinh năm 1982; trú tại: thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP HN là người mua số sắt của Th. Quá trình điều tra xác

định anh V và anh V1 không biết số sắt đó là do Th trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1986; trú tại: thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, TP HN là chủ Gara sửa chữa ô tô Hữu H thời điểm xảy ra vụ việc không có mặt tại Gara và không biết việc Th làm nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số sắt bị trộm cắp cơ quan điều tra đang tiến hành truy tìm nhưng hiện chưa tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tân Tiến, H.Chương Mỹ, HN;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thêu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Chí Hoàng Hoàng Thị Huyền	Trần Minh Thêu